

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/08/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và ông Huỳnh Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 6, thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/11/2022, bản tự khai ngày 14/12/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn T có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 27/4/2016. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc 04 năm thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn cho đến đầu năm 2020 thì sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm, thương yêu gì nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên giữa chị H và anh T hay cãi vã nhau, xúc phạm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Có hai người con chung là Nguyễn Nhã V, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 31/01/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các con chung sống với chị H nên chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T, tại biên xác minh ngày 22/02/2023 bà Nguyễn Thị Phương (mẹ ruột anh T) cho biết: Anh Nguyễn Văn T biết chị Hoàng Thị H khởi kiện ly hôn vì chị H có đến nhà anh T mượn các giấy tờ để làm thủ tục khởi kiện ly hôn. Bà Phương đã nhận các thông báo của Tòa án và đã thông báo cho anh T. Tuy nhiên, do anh T đi làm ăn xa, bận công việc nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Hằng được.

Về quan hệ hôn nhân thì giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H không còn có cuộc sống chung, anh T, chị H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021. Bà Phương nghe thông tin do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, còn nguyên nhân cụ thể thì bà không biết; anh T và chị H có 02 người con chung là Nguyễn Nhã V, sinh năm 2016 và Nguyễn Nhật K, sinh năm 2019, hiện các cháu đang sống với chị H. Quá trình sống ly thân thì anh T vẫn cấp dưỡng tiền cho chị H nuôi các con chung. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; chị Hoàng Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều

228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình hôn nhân, giữa chị H và anh T đã nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm gì nhau. Mặc dù đã biết việc chị H khởi kiện ly hôn nhưng anh T vẫn không có ý kiến trình bày hoặc đến Tòa án để tham gia tố tụng, thể hiện ý kiến mong muốn đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H.

[3] Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, hiện nay các con chung là Nguyễn Nhã V và Nguyễn Nhật K đang sống với chị H, anh T đang đi làm ăn xa. Do đó, cần giao các người con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Xét thấy, theo quy định thì người không trực tiếp nuôi con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng của chị H là có cơ sở, phù hợp với điều kiện hiện nay tại địa phương nên cần buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Nguyễn Nhã V, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 31/01/2019 cho chị Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (1.500.000 đồng/01con chung/01tháng).

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Thị H (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong anh Nguyễn Văn T còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004192 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H, bị đơn là anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã L, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Cầm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA